

Số: ~~43~~ /2017/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 19 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 15/5/2013, Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 11/9/2014, Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1958/TTr-SKHĐT ngày 18 tháng 10 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư, bao gồm:

- Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 15/5/2013 ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch trên địa bàn nông thôn tỉnh Bình Phước;

- Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 11/9/2014 về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 15/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch trên địa bàn nông thôn tỉnh Bình Phước;

- Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 ban hành Quy định về chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Lý do: Không còn phù hợp với Luật Đầu tư năm 2014 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Kể từ ngày 22/7/2017, các chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước được áp dụng theo Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2017./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản (BTP);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng: TH, KT;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Trầm